

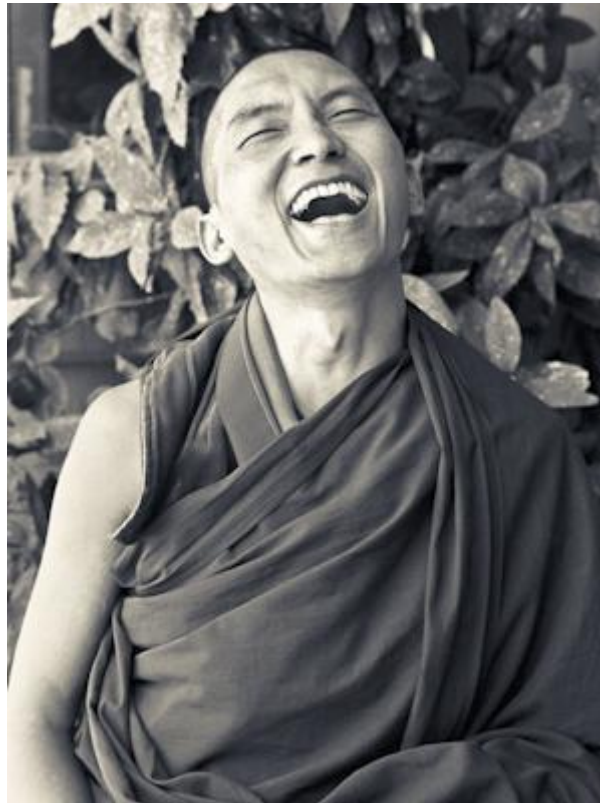
Câu Chuyện Về Khunu Lama Rinpoche

Kyabje Lama Zopa Rinpoche

Tu Viện Kopan, Nepal

Kyabje Lama Zopa Rinpoche ban cho bài pháp về cuộc đời của **Khunu Lama Tenzin Gyaltzen**, tại **Kopan, Khóa Tu 43**, được tổ chức ở Tu Viện Kopan, Nepal, vào tháng 11-12, năm 2010.

Đây là một trích đoạn từ **Bài Giảng Thứ Tư** của khóa tu. Sandra Smith hiệu đính sơ.



Lama Zopa Rinpoche ở Tarzana, California, năm 1975.
Ảnh của Carol Royce-Wilder.

Kyabje Khunu Lama Rinpoche, đại bồ tát, học giả vĩ đại, nhà thông thái vĩ đại, học giả khó tưởng tượng nổi, xuất thân từ Ladakh, ở Ấn Độ. Khi còn rất nhỏ, ngài đã đến Tây Tạng để học Phật pháp và thọ nhận dòng truyền thừa của các

giáo pháp, luận giải và truyền khẩu, và còn học các môn thi phú, ngữ pháp và cách ráp những chữ cái trong tiếng Phạn.

Tôi không biết chắc làm sao để dịch nó, nhưng có một cách đặc biệt để ráp những chữ cái trong tiếng Phạn mà người ta chỉ có thể học được từ những vị thầy rất thông thái. Một lần nọ, một lớp huấn luyện giảng sư bắt đầu ở Mussoorie, Ấn Độ, không xa Dharamsala. Tất cả các vị Trụ Trì của sáu tu viện đều có mặt ở đó, từ Sera, Ganden và Drepung, đây là các tu viện lớn của Tây Tạng, sau này được Đức Đạt Lai Lạt Ma thành lập ở Ấn Độ cho chư Tăng đã ra khỏi Tây Tạng. Tất cả các vị Trụ Trì và nhiều vị giảng sư uyên bác khác đã có mặt ở đó. Kyabje Khunu Lama Rinpoche đã đến đó, và Đức Đạt Lai Lạt Ma đã sắp xếp để Rinpoche giảng giải giáo pháp cho các vị này. Zong Rinpoche, vị cựu Trụ Trì Tu Viện Ganden Shartse, tu viện đại học lớn ở Tây Tạng, và nhiều nhà thông thái khác cũng có mặt ở đó. Thế là Kyabje Khunu Lama Rinpoche đã giảng giải giáo huấn của Đức Phật, tức *Kangyur*.

Ngài sống ở Ấn Độ với các nhà tu khổ hạnh trên sông Ganga ở Varanasi. Các vị này giúp đỡ ngài, cúng dường thức ăn và chăm sóc cho ngài, nên ngài ăn mặc như một nhà tu khổ hạnh. Rồi ngài đến một tu viện Tây Tạng ở Bồ Đề Đạo Tràng. Vào thời đó, có lẽ đã có các tu viện của Nhật và các nước khác, nhưng chưa có tu viện Tây Tạng. Chỉ có một tu viện Gelug, theo truyền thống của Lama Tsongkhapa. Bây giờ thì có nhiều tu viện Tây Tạng, nhưng lúc đó thì chỉ có một tu viện Tây Tạng mà thôi.

Khi Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Bồ Đề Đạo Tràng thì Kyabje Khunu Lama đã đến đó. Ngài nhìn y như một nhà tu khổ hạnh, nên các thầy trong tu viện không nhận ra ngài là một đại bồ tát, một học giả vĩ đại, một nhà thông thái khó tưởng tượng được về giáo pháp của Đức Phật. Họ không nhận ra ngài; họ tưởng ngài là một nhà tu khổ hạnh hay gì đó. Ngài xin một căn phòng để tá túc, nhưng các thầy không cho, nên ngài đã ngủ trên thềm xi măng ở ngoài tu viện.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thì ở trong tu viện. Ngày hôm sau, Đức Đạt Lai Lạt Ma thọ nhận luận giải dài của *Bodhicaryavatara*, *Bồ Đề Hành Luận*, do vị đại bồ tát, Tịch Thiên (Shantideva), vị thánh nhân Ấn Độ vĩ đại, vị học giả từ tu viện đại học Nalanda. Sau khi Đức Đạt Lai Lạt Ma thọ pháp với Kyabje Khunu Lama thì ngài được người ta biết đến rất nhanh. Trước đó thì không ai biết ngài. [Rinpoche cười]. Rồi ngài rất nổi danh rất mau.

Có một tòa nhà hai tầng, một căn nhà khách bên ngoài tu viện, nơi toàn thể chư Tăng của tu viện đang cư ngụ. Họ sống ở đó, vì Đức Đạt Lai Lạt Ma đang đến đó. Có một ngôi chùa và bên ngoài cửa của khu vườn, có một nhà khách hai tầng. Tôi nghĩ là Khunu Lama Rinpoche ở gian phòng chính giữa, ở trên lầu. Dù sao chẳng nữa, sớm hay muộn gì thì tất cả mọi người đã sắp hàng ở ngoài phòng của Rinpoche. Người ta xếp hàng ở các bậc thang từ phòng ngài để được gặp ngài, để nhận lực gia trì, hay xin lời khuyên.

Tôi có chút may mắn được gặp Rinpoche một vài lần ở đó, và thọ nhận giáo pháp Đèn Soi Nẻo Giác (*Lamp for the Path to Enlightenment*), là giáo pháp của Lama Atisha. Ngài còn ban một luận giải về *Bodhicaryavatara* cho nhiều vị geshe và lạt ma khác trong phòng của ngài, *takpa*,¹ rất là cao trong tòa nhà.

Khi Rinpoche trình bày Pháp thì ngài dạy tất cả bốn truyền thống Phật giáo Tây Tạng: Nyingma, Kagyu, Sakya và Gelug. Có nhiều vị Geshe từ truyền thống của Lama Tsongkhapa, cũng như từ Nyingma và các truyền thống khác trong thính chúng, nên khi nói về tánh Không thì ngài dùng giáo pháp của Lama Tsongkhapa, nhưng cũng sử dụng giáo pháp của các truyền thống Nyingma, Kagyu và Sakya. Ngài đã trình bày các giáo pháp riêng rẽ như thế.

Tôi đã thỉnh cầu luận giải về *Bodhicaryavatara*, nhưng Rinpoche không chấp thuận; thay vì vậy, ngài đã ban khẩu truyền. Tôi thỉnh cầu pháp này chỉ để tự mình tu tập. Thế là Rinpoche ban khẩu truyền trong phòng của ngài, có lẽ là trong hai ngày, tôi không chắc lắm, vào buổi trưa. Tôi tỉnh táo suốt buổi khẩu truyền, cho đến khi ngài đọc đến chương chín về trí tuệ thì tôi ngủ gục ngay

lập tức. Chương này được xem là chương khó hiểu nhất, và lúc mà Rinpoche bắt đầu giải thích luận giải về chương trí tuệ về tánh Không thì tôi lại ngủ gục! [Rinpoche cười].

Tôi nghĩ mình đã tạo nghiệp xấu ác rất nặng nề để thấu hiểu tánh Không, và vì lý do đó mà tôi đã ngủ gục trong suốt bài giảng. Tôi đã tạo ra nghiệp xấu ác nặng nề, ngăn chặn chứng ngộ về tánh Không, nên tôi có nhiều nghiệp xấu để tịnh hóa.

Hiện nay, có nhiều bản dịch *Bodhicaryavatara*, nhưng vào thời đó, chỉ có một bản của ai đó từ Sikkim, Gadze Dawa hay người nào đó, đã học tiếng Anh ở trường hay đại học, tôi không chắc nữa. Thế là Rinpoche nói mặc dù đã có một bản dịch rồi, nhưng tôi nên học tiếng Anh rành rẽ và học bản văn, rồi dịch nó ra tiếng Anh. Dù đã có một bản dịch rồi, nhưng Rinpoche nghĩ tôi nên làm như vậy, mặc dù cho tới nay thì việc này chưa thật sự xảy ra. Hy vọng trong tương lai, sớm hay muộn gì nó cũng sẽ xảy ra. Rinpoche rất, rất là tử tế với tôi.

Khi Rinpoche đến Nepal thì tôi đã thọ nhận giáo huấn Đền Soi Nẻo Giác trong một tu viện ở dưới đó, rồi ở đây [tại Kopan], với các đệ tử Tây phương và Tăng đoàn của chúng ta. Vào lúc đó, chúng tôi có nhiều Tăng đoàn, đó là cuộc bùng nổ đầu tiên của Tăng đoàn Tây phương. Tôi đã đưa các đệ tử đến Boudhanath để gặp Rinpoche, và chúng tôi thọ pháp *Nền Tảng Mọi Phẩm Hạnh Tốt Đẹp* và *Một Trăm Lời Khuyên*, một bản văn của Padampa Sangye, một hành giả du già Ấn Độ vĩ đại, người đã sống trong thời của ngài Milarepa. Padampa Sangye đã đến Tây Tạng và viếng thăm Tingri, nơi ngài đã ban một trăm lời khuyên cho người dân ở đó. Đó là một bản văn rất hay. Chúng tôi nhận khẩu truyền của tác phẩm này từ Rinpoche.

Tôi nghĩ đó có lẽ là chuyến viếng thăm cuối cùng. Rồi Rinpoche cho chúng tôi một số trái cây. Ở trên bàn, có trái cây, *la-dak, kung-pu*. Nó gọi là gì?

Đệ tử: Trái mơ.

Rinpoche: Trái mơ, đúng rồi. Ngài hứng đầy chai [?] ở dưới bàn và cho tôi một ít. Rinpoche ban lời khuyên cho chư Tăng tại đây ở Kopan. Chúng tôi đã không ăn, nhưng dù sao đi nữa thì Rinpoche đã ban lời khuyên chư Tăng nên điều phục tâm mình. Dù sao chẳng nữa thì tôi không thể điều phục tự tâm của mình, làm sao tôi có thể điều phục tâm của họ? Tôi nghĩ đó có lẽ là chuyến viếng thăm cuối cùng.

Chú thích

¹ Điều này có thể nói về gian phòng ở trên đỉnh tháp Mahabodhi ở Bồ Đề Đạo Tràng. Rinpoche đã ám chỉ đến điều này trong những bài thuyết pháp khác, khi ngài nói về câu chuyện của Khunu Lama Rinpoche.

Nguyên tác: Khunu Lama Rinpoche's Story

Nguồn: <https://www.lamayeshe.com/article/khunu-lama-rinpoches-story>

Lozang Ngodrub chuyển Việt ngữ; Võ Thư Ngân hiệu đính